Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước

Đơn vị tính: *Tỷ đồng*

	Kế hoạch năm 2012	Ước tính tháng 01 năm 2012	Tháng 01/2012 so với kế hoạch năm 2012 (%)	Tháng 01/2012 so với cùng kỳ năm 2011 (%)
TỔNG SỐ	**171173**	**11245**	**6,6**	**98,3**
Phân theo cấp quản lý				
Trung ương	50881	2355	4,6	100,1
Địa phương	120292	8890	7,4	97,8
Một số Bộ				
Bộ Giao thông Vận tải	7462	446	6,0	107,5
Bộ NN và PTNT	4833	196	4,1	105,9
Bộ Xây dựng	1821	62	3,4	95,4
Bộ Giáo dục và Đào tạo	930	54	5,8	93,1
Bộ Y tế	1113	52	4,7	98,1
Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	633	32	5,1	94,1
Bộ Công Thương	450	21	4,6	97,6
Một số địa phương				
Hà Nội	20413	924	4,5	90,3
TP. Hồ Chí Minh	15150	543	3,6	85,5
Đà Nẵng	4847	388	8,0	116,4
Quảng Ninh	2988	302	10,1	92,3
Bà Rịa - Vũng Tàu	2993	293	9,8	103,2
Hải Phòng	2195	230	10,5	148,5
Hậu Giang	922	179	19,4	90,2
Hà Tĩnh	1727	153	8,9	126,0
Thanh Hóa	2763	150	5,4	61,3
Bình Dương	3121	143	4,6	89,2
Đồng Nai	2472	142	5,7	89,2
Quảng Ngãi	2097	127	6,1	97,8
Lâm Đồng	1181	118	10,0	100,7
Long An	1001	114	11,4	88,8
Cần Thơ	1807	114	6,3	94,3
Tiền Giang	887	92	10,3	99,2
Lào Cai	1225	89	7,3	119,1
Thừa Thiên - Huế	1432	89	6,2	31,8
Khánh Hoà	1899	85	4,5	81,4
Hưng Yên	1107	84	7,6	106,1
Ninh Thuận	871	66	7,6	103,1
Đắk Lắk	1137	57	5,0	62,6
Sơn La	1144	55	4,8	28,3